

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Nam – Phó Bí thư Quận đoàn M.

2/ Bà Võ Thị Thúy Đoan – Chủ tịch Hội LHPN Quận M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 N 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K.

Tên gọi khác: không

sinh ngày 05/9/2000; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh N 1977 (còn sống) và bà Bùi Thị Bé N, sinh N: 1978 (còn sống); anh chị em ruột: không; vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Nguyễn Tuấn K đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 26/11/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Trần Thị Yến N**, sinh ngày 25/11/2004.

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, TP Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Trần Văn T**, sinh N 1976; bà **Nguyễn Thanh Tuyền**, sinh N 1977 (là cha, mẹ ruột của bị hại). Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, TP Cần Thơ. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Trương Thủy Ngân**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Văn T**, sinh N 1976; bà **Nguyễn Thanh T**, sinh N 1977. Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, TP Cần Thơ. Có mặt.

2/ Bà **Bùi Thị Bé N**, sinh N 1978. Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Có mặt.

3/ **Văng Thành H**, sinh N 2003. Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Văng Thành H: Ông **Văng Thành V** (cha ruột H). Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văng Thành H: Bà Trương Thủy Ngân, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4/ **Nguyễn Thuận Y**, sinh N: 2001. Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do Trần Thị Yên N có quen biết qua mạng Zalo với Trần Ngọc Gia N, sinh ngày 21/10/2005, đăng ký thường trú tại ấp T, xã T, huyện P, TP Cần Thơ; còn N thì quen với Văng Thành H. Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 06/9/2019, N điện thoại rủ H đến nhà của N chơi, sau đó N rủ N đi đám sinh nhật thì N đồng ý, lúc này H điện thoại cho Nguyễn Thuận Y là bạn của H cùng đi, sau đó 04 người không đi đám sinh nhật mà chạy xuống nhà mát bờ kè chợ P thuộc thị trấn P, huyện P ngồi uống hết 01 lít rượu trắng thì không uống nữa và đi vào quán cà phê gần đó nằm nghỉ. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì 04 người rủ nhau đi xuống bên N, thành phố Cần Thơ chơi cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì đi về, trên đường về thì gặp được T và H (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) là bạn của N rủ nhậu tiếp, lúc này Y không nhậu mà đi về nhà trước, còn H cũng không chịu nhậu nên N kêu H về nhà của Nguyễn Tuấn K (bạn của H) ngủ trước, còn lại T, H, N, N mua 02 lít rượu trắng uống nhưng không uống hết, đến khoảng 00 giờ ngày 07/9/2019 T, H chở N và N về nhà của K để ngủ nhờ do nhà của K không có ai, sau đó T và H đi về. Khi đến nhà K thì N, N, H cùng nằm chung trong phòng ngủ của K, thấy N và H ôm nhau nên K nói với N là qua phòng của mẹ K kể bên để ngủ thì N đồng ý, khi vào phòng K nằm cạnh N trên giường, K nảy sinh ý định quan hệ tình dục với N nên cởi quần áo của N và của K ra, K thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N 01 lần. Đến sáng ngày 07/9/2019 N và K ra khỏi phòng nấu đồ ăn, sau khi ăn uống xong khoảng 10 giờ cùng ngày, K vào phòng ngủ của mẹ K để ngủ trưa thì N cũng đi

theo, sau đó K tiếp tục quan hệ tình dục với N lần thứ 02. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày N, N, H mới đi về nhà, sau đó đến ngày 09/9/2019 gia đình N đã trình báo sự việc đến Công an phường T, quận M.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 45/CN ngày 10/9/2019 của Giám đốc bệnh viện đa khoa Quận M chuẩn đoán xác định màng trinh của bị hại rách mới ở vị trí 9 giờ.

Căn cứ giấy khai sinh, căn cước công dân của Trần Thị Yến N, Công văn số 665/CV-BV ngày 03/10/2019 của Bệnh viện Đa khoa Quận M, Sổ đăng ký khai sinh số 282 ngày 08/8/2005, quyền số 02/2005 ngày của UBND phường P thì điều thể hiện Trần Thị Yến N sinh ngày 25/11/2004, tại thời điểm xảy ra vụ việc, N được 14 tuổi 9 tháng 16 ngày.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với những chứng cứ thu thập được. Trần Thị Yến N thừa nhận việc K thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N là do cả hai đều tự nguyện, K không dùng vũ lực ép buộc, đe dọa hay đánh đập N.

Về trách Nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phụ hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Tang vật thu giữ: 01 áo thun ngắn tay, màu xanh-đen, dạng áo thể thao; 01 quần thun ngắn, màu xanh đen, dạng quần thể thao.

Tại Cáo trạng số 20/CT-KSV-OM ngày 02/3/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Qua phân tích động cơ, mục đích phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K, phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K mức án tù từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Thị Yến N số tiền 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu xanh-đen, dạng áo thể thao, 01 quần thun, ngắn, màu xanh đen, dạng quần thể thao của bị cáo Nguyễn Tuấn K.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cùng trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố. Xác định Yến N và bị cáo K thực hiện hành vi quan hệ tình dục là do N tự nguyện, K không dùng vũ lực ép buộc, không đe dọa hay đánh đập N.

Không yêu cầu gì thêm về dân sự, có yêu cầu bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày thống nhất luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản đối chất; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 09/9/2019; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/9/2019; Giấy chứng nhận thương tích số 45/CN ngày 10/9/2019 của Giám đốc bệnh viện đa khoa quận M, thành phố Cần Thơ; Giấy khai sinh; Công văn số 665/CV-BV ngày 03/10/2019 của Bệnh viện Đa khoa Quận M; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ đến hơn 10 giờ, ngày 07 tháng 9 N 2019, tại căn nhà thuộc khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Nguyễn Tuấn K (là người hơn 18 tuổi) đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục 02 lần với Trần Thị Yến N khi N mới hơn 14 tuổi. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ý thức phạm tội là cố ý. Bởi khi thực hiện hành vi, bị cáo biết bị hại là người dưới 16 tuổi và hành vi giao cấu với người từ dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Sức khỏe, danh dự nhân phẩm là tài sản vô giá của con người. Trẻ em là mầm non của xã hội, hiện nay Nhà nước có chính sách tu dưỡng truyền pháp luật để bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cấm mọi hành vi xâm hại đến trẻ em, người nào vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh. Lợi dụng việc bị hại còn ngây thơ, non nớt, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý và nhận thức xã hội của còn hạn chế, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự của

bị hại một cách trái pháp luật nhằm thỏa mãn dục vọng ham muốn nhất thời của bản thân. Hành vi này còn gây dư luận, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý là phù hợp. Xét việc gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả là tự nguyện, nguồn tiền không phải của bị cáo và bị cáo cũng không có tác động gì để gia đình khắc phục hậu quả nên không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng nên tịch thu tiêu hủy theo đề N của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng: - Điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** 04 (Bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về phần dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

- Áp dụng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 áo thun ngắn tay, màu xanh - đen, dạng áo thể thao (đã qua sử dụng); 01 quần thun, ngắn, màu xanh - đen, dạng quần thể thao (đã qua sử dụng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn K.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận M;
- Công an quận M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LƯU THỊ HỒNG NƯƠNG